

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự do – Hạnh Phúc

Bản án số: 104/2024/HS-ST

Ngày: 27 - 9 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY - TỈNH TIỀN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm Phán – chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Thanh Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Đoàn Văn Phôi.

2. Bà: Trần Thị Út.

- **Thư ký ghi biên bản phiên tòa:** Ông Phạm Thành Lộc - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lay tham gia phiên tòa:** Ông Đặng Duy Thanh - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 27 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay xét xử sơ thẩm kín vụ án hình sự thụ lý số 87/2024/TLST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 103/2024/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn A**, sinh ngày 07/8/2003, tại tỉnh Tiền Giang; Số căn cước công dân: 082203009982; Hộ khẩu thường trú: ấp V, xã K, thị xã C, tỉnh Tiền Giang; Nơi cư trú hiện nay: ấp V, xã K, thị xã C, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Giới tính: Nam; Con ông: Trần Văn H, sinh năm 1967 và bà: Trịnh Thị M, sinh năm 1963; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: không; Về nhân thân: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 26/4/2024, chuyển tạm giam ngày 04/5/2024. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tiền Giang.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

* **Người bào chữa cho bị cáo Trần Văn A:** Ông **Phạm Văn Khiêm** - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Tiền Giang. (có mặt)

* **Người bị hại:** Chị **Lê Quỳnh N**, sinh ngày 18/5/2009; (có mặt)

Nơi cư trú: Khu phố A, thị trấn B, huyện L, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện hợp pháp cho bị hại chị Lê Quỳnh N: Bà **Huỳnh Thị M**, sinh năm 1980 là mẹ ruột của bị hại chị N. (có mặt)

Nơi cư trú: Khu phố A, thị trấn B, huyện L, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào năm 2023, Trần Văn A và Lê Quỳnh N, sinh ngày 18/5/2009, nơi thường trú: Khu phố A, thị trấn B, huyện L, tỉnh Tiền Giang quen biết nhau và kết bạn thông qua Facebook thường xuyên liên hệ nhau và nảy sinh tình cảm nam nữ. Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 25/4/2024, A nhắn tin qua Messenger rủ Như đi khách sạn thì Như đồng ý. Sau đó, A điều khiển xe mô tô (không rõ biển số, mượn của bạn ngoài xã hội không rõ, họ tên, địa chỉ) đến rước Như tại nhà rồi đi đến khách sạn “Thúy Kiên” thuộc ấp H, xã K, thị xã C, tỉnh Tiền Giang thuê phòng số 03 để nghỉ. Tại đây, được sự đồng ý của Như, A giao cấu với Như 01 lần rồi cả hai đi ngủ. Đến sáng ngày 26/04/2024, Công an xã Long Khánh phối hợp cùng Công an thị xã tiến hành kiểm tra khách sạn “Thúy Kiên” thì phát hiện A và Như trong phòng số 03 của khách sạn nên mời làm việc. Tại Cơ quan Công an A và Như đã thừa nhận hành vi giao cấu của mình.

Quá trình điều tra, Trần Văn A và Lê Quỳnh N còn khai nhận, vào khoảng đầu tháng 4/2024, A còn thực hiện hành vi giao cấu với Như một lần cũng tại phòng số 03 của khách sạn “Thúy Kiên”.

* Vật chứng, đồ vật, dữ liệu điện tử tạm giữ, xử lý:

- 01 đĩa DVD chứa 02 đoạn Video thu giữ tại khách sạn Thúy Kiên, ghi nhận việc A và Như có đến thuê phòng nghỉ tại khách sạn. Kèm theo hồ sơ vụ án.

- 01 điện thoại di động hiệu Realme, thu giữ của Trần Văn A, đã được A xác định các tin nhắn đã nhắn tin trao đổi với Như về việc thuê phòng khách sạn để thực hiện hành vi giao cấu. Đối với điện thoại này, sau khi hoàn tất thủ tục truy tố, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang ra quyết định chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang tiếp tục tạm giữ, chờ xử lý.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tình dục ở trẻ em số 17-2024/KLTDTE-TTPY ngày 26/4/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Tiền Giang sau khi có kết quả khám lâm sàng và cận lâm sàng Lê Quỳnh N ngày 26/4/2024 kết luận như sau: Tình trạng màng trinh: Hình ống. Màng trinh dẫn rộng, có vết rách cũ vị trí khoảng 4 giờ. Tại thời điểm giám định Lê Quỳnh N không có thai.

* Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Trần Văn A đã tác động gia đình đã khắc phục hậu quả, tổn thất tinh thần cho Lê Quỳnh N số tiền 20.000.000 đồng. Phía đại diện gia đình Lê Quỳnh N là bà Huỳnh Thị M đã nhận đủ tiền và có đơn bãi nại trách nhiệm dân sự cho Trần Văn A.

Tại phiên tòa bị cáo Trần Văn A đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu, nên không có ý kiến gì đối với nội dung bản cáo trạng và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự phía bị cáo A đã tác động gia đình đã bồi thường cho phía bị hại chị N số tiền là 20.000.000 đồng đã xong.

Bản cáo trạng số 90/CT-VKSTXCL ngày 12 tháng 9 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang truy tố bị cáo Trần Văn A về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 145 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Trần Văn A đã thừa nhận hành vi phạm tội là có giao cấu đối với chị Lê Quỳnh N là người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi 02 lần. Phía bị hại chị Lê Huỳnh Như, người đại diện hợp pháp cho bị hại chị N là bà Huỳnh Thị M tại phiên tòa hôm nay có ý kiến: về trách nhiệm dân sự không yêu cầu bị cáo A bồi thường gì thêm, về trách nhiệm hình sự xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trần Văn A về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản điểm a khoản 2 Điều 145, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, 38, 54 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Văn A từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù. Về trách nhiệm dân sự: Phía bị hại chị Lê Huỳnh Như, người đại diện hợp pháp cho bị hại chị N là bà Huỳnh Thị M không yêu cầu bị cáo A bồi thường gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét để giải quyết. Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự trả lại cho bị cáo A 01 điện thoại di động hiệu Realme.

Phía người bào chữa cho bị cáo Trần Văn A có ý kiến: Thống nhất về tội danh cũng như các tình tiết giảm nhẹ, mức hình phạt cho bị cáo mà phía đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị. Phía người bào chữa cũng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mức hình phạt thấp nhất mà phía Viện kiểm sát đề nghị xử phạt đối bị cáo A.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Cai Lậy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người bị hại, người đại diện hợp pháp bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trần Văn A đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình là: Vào đầu tháng 4/2024 và ngày 26/4/2024, tại Phòng số 03 của khách sạn “Thúy Kiên” thuộc ấp H, xã K, thị xã C, tỉnh Tiền Giang, bị cáo Trần Văn A là người trên 18 tuổi đã có hành vi 02 lần giao cấu với Lê Quỳnh N, sinh ngày 18/5/2009 là người đã đủ 13 tuổi nhưng chưa đủ 16 tuổi nên phải chịu trách nhiệm hình sự. Xét lời thú nhận tội của bị cáo A là phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, Bản kết luận giám định pháp y về tình dục ở trẻ em số 17-2024/KLTDTE-TTPY ngày 26/4/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Tiền Giang, lời khai của người bị hại, người đại diện hợp pháp bị hại cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã nêu; nên Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Trần Văn A phạm tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới

16 tuổi” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 145 Bộ luật Hình sự là đúng với kết luận luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy giữ quyền công tố tại phiên tòa hôm nay.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo A đã gây ảnh hưởng đến sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, khả năng hòa nhập xã hội của bị hại mà nó còn ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường về tâm sinh lý và cuộc sống bình thường của một đứa trẻ chưa thành niên mà cụ thể ở đây là chị N; gây mất trật tự trị an ở địa phương nơi xảy ra tội phạm. Do vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo A không có tình tiết tăng nặng.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo A có các tình tiết giảm nhẹ là: Bị cáo tác động gia đình bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có ông Nội là người có công với cách mạng, bị hại và người đại diện hợp pháp cho bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, về trình độ học vấn 06/12 nên nhận thức về pháp luật có phần hạn chế, bị cáo có hoàn cảnh gia đình thuộc hộ cận nghèo. Do vậy, cần xem xét chiếu cố phần nào mức hình phạt đối với bị cáo nhưng cũng phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để nhằm răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt giúp ích cho xã hội sau này. Do bị cáo A có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nên cần áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự để xem xét mức hình phạt cho bị cáo A.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 điện thoại di động hiệu Realme. Xét đây là tài sản của bị cáo A, không sử dụng vào việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo A 01 điện thoại di động hiệu Realme.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Phía bị hại chị Lê Quỳnh N, người đại diện hợp pháp cho bị hại chị N là bà Huỳnh Thị M tại phiên tòa hôm nay không yêu cầu bị cáo A bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét để giải quyết.

[9] Về án phí: Bị cáo Trần Văn A phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Xét ý kiến và đề nghị của phía đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận đề nghị của phía đại diện Viện kiểm sát.

[11] Xét ý kiến của phía người bào chữa cho bị cáo Trần Văn A là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận ý kiến của phía người bào chữa cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về hình sự:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn A phạm tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 145; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, 54 Bộ luật Hình sự; Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử: Phạt bị cáo Trần Văn A 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 26/4/2024.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại cho bị cáo Trần Văn A 01 (một) điện thoại di động hiệu Realme.

(Vật chứng trên được Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Cai Lậy và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy lập ngày 13/9/2024)

3. Về án phí:

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Văn A phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

Áp dụng các điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo, người bị hại, người đại diện hợp pháp cho bị hại được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- VKSND thị xã Cai Lậy;
- Cơ quan điều tra CA thị xã Cai Lậy;
- Chi cục THADS thị xã Cai Lậy;
- Bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Người bị hại;
- Người đại diện hợp pháp cho bị hại;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

(Đã ký)

Phan Thanh Sơn

